

HOA NÔNG NỈ CHỒ

Bữa ăn :Ăn Chính
Nõ tuoi :Mau giao
Tong số tre :303

Sang : Bun mọc cha lua thõt nam mỗp ca
rot gia
Sõa grow
Trõa : Cõm thõt bõ xao ca rot ñau cove su su
can tau. Canh rau đen mỗp tom kho thõt heo
nác.
Mon luoc: bõu
Xe: sõa grow
Xe chieu: Hu tũ thõt tom tõi mỗc ca rot
nam gia bap mỗp

So Tien Tren Moi Tre 36981				
STT	Ten thõc pham	Khoi lõng(g)	Nõn gia(ñ/100g)	Thanh tien(ñ)
	*CHỒ			
1	Ram (muoi)	1,000	1,060	10,600
2	Tom khoi	200	78,100	156,200
3	Tom bien	1,000	34,970	349,700
4	Mõc tõi	1,000	33,500	335,000
5	Nõc mam Ca (loai 1)	3,000	6,160	184,800
6	Dõu thao mọc	3,000	6,280	188,400
7	Nõng cat	3,000	3,880	116,400
8	Dõu me	1,000	3,870	38,700
9	Xi dõu	1,000	990	9,900
10	Gõo tẽ may	17,000	2,630	447,100
11	Hu tũ	16,000	1,820	291,200
12	Nõ (bap) tõi	1,000	4,200	42,000
13	Hanh la	1,500	8,400	126,000
14	Hanh cõ tõi	1,000	6,300	63,000
15	Ca rot	5,500	5,670	311,850
16	Gia ñau xanh	2,000	2,730	54,600
17	Nam rõm	1,000	14,180	141,800
18	Mõp	10,000	4,520	452,000
19	Su su	2,000	4,100	82,000
20	Can tay	100	7,350	7,350
21	Nõu cõ ve (tõi)	1,500	7,770	116,550
22	Rõu đen	3,500	4,830	169,050
23	Bĩ (bõu)	3,500	4,730	165,550
24	Bun	18,000	1,710	307,800
25	Gõo lua	1,000	20,350	203,500
26	Thõt lõn nác	7,000	17,850	1,249,500
27	Thõt bõ loai 1	8,700	37,800	3,288,600
Cong				8,909,150
	*XUAT KHO			
28	Sõa bot Abbot Grow	11,200	20,500	2,296,000
Cong				2,296,000
Tong tien thõc pham				11,205,150 ñ
Chi phí khac				0(ñ)
Tien nõõc chi trong ngay				11211000(ñ)
So dõ ñõu ngay				0(ñ)
So dõ cuoi ngay				5850(ñ)
Xuat ăn luy ke tõi ñõu thang				
Tieu chuan luy ke tõi ñõu thang				
Tien chi luy ke tõi ñõu thang				